

QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VỀ VAI TRÒ CHỦ THỂ, VỊ TRÍ TRUNG TÂM CỦA NHÂN DÂN VÀ VIỆC PHÁT HUY QUYỀN LÀM CHỦ CỦA NHÂN DÂN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

PGS, TS NGUYỄN VĂN NHẬT

Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

TS VŨ NGỌC LƯƠNG

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Ngày nhận:

9-4-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

22-4-2025

Ngày duyệt đăng:

8-5-2025

Tóm tắt: Trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam luôn quán triệt quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”; “dân là gốc của nước” là cơ sở của mọi thắng lợi. Đảng đã khơi dậy và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo nên sức mạnh vô địch, hoàn thành thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ, đem lại hòa bình, độc lập và thống nhất cho Tổ quốc. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, Đảng tiếp tục phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phấn đấu đưa Việt Nam trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

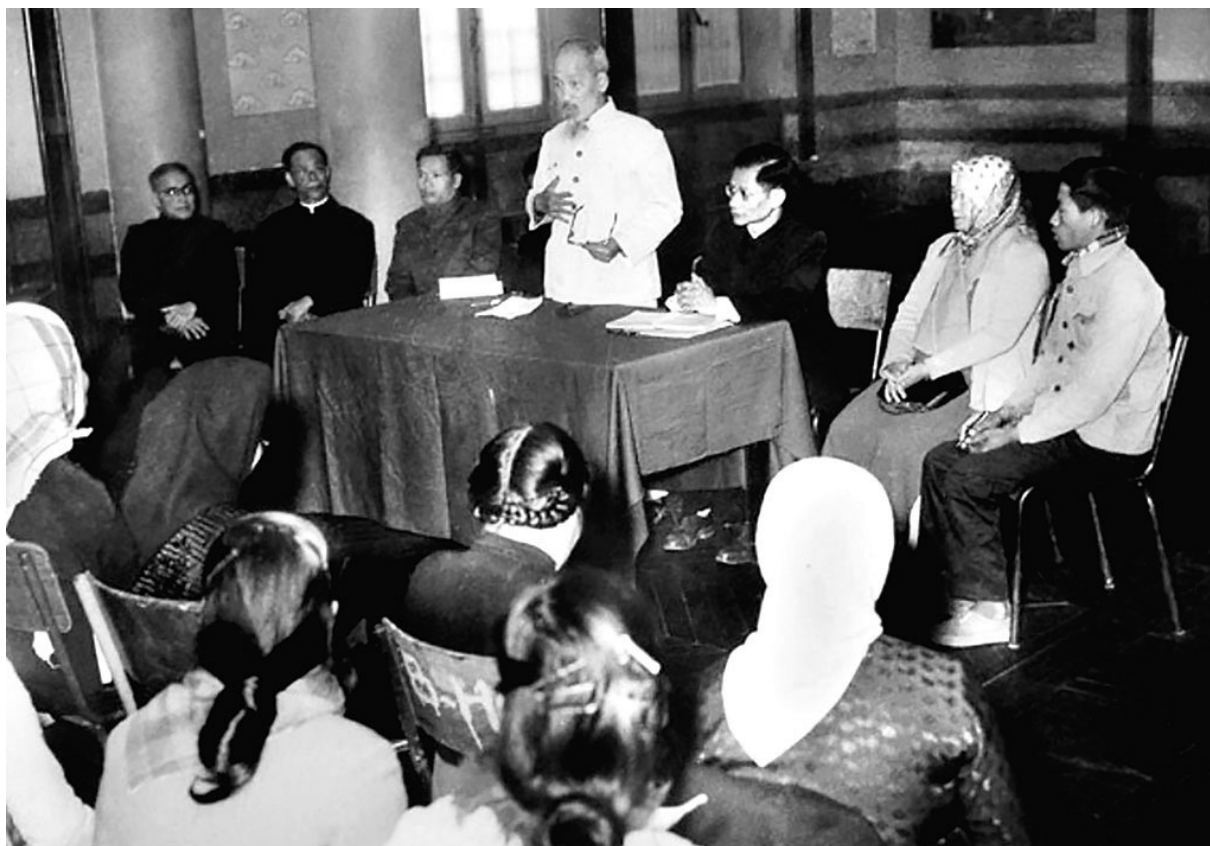
Từ khóa:

Đảng Cộng sản Việt Nam; “Dân là gốc của nước”; quyền làm chủ của nhân dân; đại đoàn kết toàn dân tộc

1. Quan điểm của Đảng về vai trò chủ thể và vị trí trung tâm của nhân dân

Trong suốt quá trình xây dựng và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong, có lực lượng nhân dân, thì việc khó mấy, to mấy, cũng làm được”¹. Người luôn ý thức Dân

là quý nhất, là quan trọng hơn hết, Dân là gốc của Nước. Người viết: “Trong bầu trời không có gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không có gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”². Đại đoàn kết dân tộc là một chiến lược cơ bản, nhất quán, lâu dài, là vấn đề sống còn, quyết định thành công của cách mạng: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt



Chủ tịch Hồ Chí Minh gặp mặt các đại biểu Hội đồng nhân dân khóa đầu tiên của Hà Nội, ngày 4-1-1958 (Ảnh: TTXVN)

chê, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm trọn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta”³. “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”⁴.

Đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, Đại hội VI (1986) của Đảng khẳng định: “trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”⁵. Đến năm 1991, Đại hội VII của Đảng đã thông qua “Chương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, trong đó nhấn mạnh: “sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Sức mạnh của Đảng là sự gắn bó máu thịt với nhân dân... Toàn bộ

hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng chân chính của nhân dân. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng, đặc quyền, đặc lợi là làm suy yếu sức mạnh của Đảng và của cách mạng, có thể đưa đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước”⁶. Tại Đại hội VIII (1996) của Đảng tiếp tục khẳng định: “Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do nhân dân hưởng ứng đường lối đổi mới, dũng cảm phấn đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu hôm nay”⁷. Đến năm 2016, sau 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, Đại hội XII của Đảng đã đúc kết: “đổi mới phải luôn luôn quán

triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”⁸.

Đại hội XIII (2021) của Đảng khẳng định đặt nhân dân ở vị trí trung tâm, là chủ thể trong chiến lược phát triển đất nước; sự lãnh đạo của Đảng phải hướng vào vị trí trung tâm là nhân dân, phải khơi thông những nguồn lực và sự sáng tạo của nhân dân, tạo sự chuyển động tích cực của nhân dân: “mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; thắt chặt mối quan hệ mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁹. Đại hội đã bổ sung phương châm: “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”¹⁰, khẳng định tiếp tục “phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân”.

Để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Đảng đã yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội. Đảng và Nhà nước ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật tạo nền tảng chính trị, pháp lý, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền làm chủ của nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy tính tích cực chính trị - xã hội, trí tuệ, quyền và trách nhiệm của nhân dân tham gia

xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức; động viên nhân dân tham gia phát triển kinh tế; góp phần quản lý xã hội thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các hoạt động tự quản cộng đồng; xây dựng, quản lý, thụ hưởng văn hóa; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, ngoại giao nhân dân gắn với thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị - xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân¹¹.

Quan điểm của Đảng về mối quan hệ chính trị - pháp lý “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” được cụ thể hóa tại *Hiến pháp* năm 2013. Điều 4 *Hiến pháp* quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam gắn bó mật thiết với Nhân dân, phục vụ Nhân dân, chịu sự giám sát của Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân về những quyết định của mình”. *Hiến pháp* cũng quy định rõ tại Điều 2: “Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”; Điều 3: “Nhà nước bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện”¹². Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, để phát huy quyền làm chủ của nhân dân, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đề ra cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý,

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ”.

Từ năm 1986 đến nay, Trung ương Đảng đã ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết để cụ thể hóa Cương lĩnh, Điều lệ Đảng và nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc các nhiệm kỳ, phù hợp với từng giai đoạn cách mạng, nhằm tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Cụ thể: Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17-11-1993 của Bộ Chính trị “Về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất”, Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12-3-2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”. Năm 2011, *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển), khẳng định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Tiếp đó, ngày 12-12-2013, Bộ Chính trị ra Quyết định số 217-QĐ/TW ban hành “Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”, Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12-12-2013 ban hành “quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”, Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26-10-2022 của Ban Bí thư “Về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”. Ngày 24-11-2023, HNTU 8 khóa XIII ra Nghị quyết số 43-NQ/TW “về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”...

Đường lối, chủ trương của Đảng về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cũng được thể chế hóa bằng các chính sách, pháp luật của Nhà nước. *Hiến pháp* năm 2013 của Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã hiến định: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Vai trò, quyền, trách nhiệm của hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được cụ thể hóa, quy định ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật. Năm 1999, Quốc hội đã ban hành *Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* và được sửa đổi, bổ sung năm 2015 với nhiều nội dung chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trong đó đã cụ thể hóa chức năng giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Đây là thời điểm quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, về sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc có nhiều đổi mới và cơ chế, chính sách, pháp luật của nhà nước về vị trí, vai trò, quyền, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tiếp tục hoàn thiện cơ bản, đầy đủ, toàn diện nhất.

Để phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong kỷ nguyên mới, tại Đại hội lần thứ X Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (17-10-2024), Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: “Trong giai đoạn cách mạng mới, mỗi cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên phải tiếp tục thấm nhuần sâu sắc về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của đại đoàn kết toàn dân tộc và công tác Mặt trận; đề cao trách nhiệm đối với hoạt động của Mặt

trận, các tổ chức chính trị - xã hội trong cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để Nhân dân làm chủ”, gắn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”... Cấp ủy, chính quyền các cấp tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ, thường xuyên hơn nữa với Mặt trận chân thành, cầu thị, lắng nghe, tận tâm, tận lực giải quyết công việc của dân. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm huy động mọi nguồn lực, phát huy tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, sức sáng tạo của các giai tầng xã hội, mọi tổ chức và cá nhân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”¹³.

2. Một số đề xuất nhằm phát huy sức mạnh và vai trò làm chủ của nhân dân trong tình hình hiện nay

Sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử: Kinh tế, xã hội có bước phát triển toàn diện, vượt bậc; đời sống vật chất và tinh thần của các tầng lớp nhân dân được nâng cao. Khôi đại đoàn kết toàn dân tộc không ngừng được củng cố, tăng cường; sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc được phát huy trên mọi lĩnh vực.

Tuy vậy, việc phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc thời gian qua còn một số hạn chế. Việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, phát huy sức mạnh khôi đại đoàn kết toàn dân tộc ở một số lĩnh vực, địa bàn kết quả còn thấp; nhiều nguồn lực trong nhân dân chưa được phát huy

hiệu quả; đời sống của một bộ phận nhân dân còn khó khăn; khoảng cách giữa các vùng miền, khu vực còn lớn. Cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” chưa cụ thể hóa kịp thời; quyền làm chủ của nhân dân có nơi còn bị vi phạm; khôi đại đoàn kết toàn dân tộc, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân có lúc, có nơi chưa gắn bó chặt chẽ. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa phát huy hết vai trò trong tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân; chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm đại diện quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân; hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Hiện nay, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, nhanh chóng, khó lường hơn so với dự báo; thời cơ, thuận lợi đan xen với khó khăn, thách thức. Xu hướng đa cực, đa trung tâm, cạnh tranh, mâu thuẫn, bất đồng, xung đột tại một số khu vực tác động đến cục diện quốc tế, trong đó có Việt Nam. Để phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ của nhân dân, xây dựng và phát huy sức mạnh khôi đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Tổ quốc Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, chúng ta cần thực hiện tốt chủ trương và giải pháp sau:

Một là, đối với Đảng

Tiếp tục bổ sung, phát triển, hoàn thiện chủ trương, chính sách phù hợp tình hình thực tiễn giai đoạn mới nhằm củng cố vững chắc khôi đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò, sự đóng góp của các tầng lớp nhân dân, khơi dậy, phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Việt Nam vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn

minh”. Tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ gắn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn làm rõ những nhân tố tác động đến sự phân hóa, biến động của các giai tầng xã hội; làm rõ nội dung chung để tăng cường đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và nội dung cốt lõi của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong tình hình mới; xây dựng và phát huy vai trò của các giai tầng xã hội như công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, cựu chiến binh, cựu công an nhân dân, người cao tuổi; của giới thanh niên, phụ nữ; tăng cường chăm lo đời sống và xây dựng mối quan hệ đoàn kết giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo; xây dựng và triển khai chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc thực hiện mục tiêu tăng cường đồng thuận xã hội, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân, của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và các tầng lớp nhân dân về việc phát huy vai trò, vị trí và sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Chủ động phát hiện, kiên quyết đấu tranh phòng, chống các âm mưu, hành động chia rẽ nhân dân với Đảng và Nhà nước, chia rẽ và phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tiếp tục và kiên trì thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp; thực hành và phát huy dân chủ; thực hiện nghiêm chế độ người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp định kỳ tiếp, lắng nghe và giải quyết kịp thời những nguyện vọng, kiến nghị hợp pháp, chính đáng, những vấn đề nhân dân bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

Hai là, đối với Nhà nước

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước; phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhà nước trong xây dựng và thực hiện chính sách phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo. Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định. Xây dựng, ban hành chính sách, pháp luật phải xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân và giải quyết hài hòa lợi ích trong xã hội.

Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; tổ chức thực hiện tốt các chính sách xã hội, an sinh, giảm nghèo bền vững gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đối

tượng yếu thế trong xã hội. Khuyến khích làm giàu chính đáng; có cơ chế, chính sách bảo đảm sự công bằng, bình đẳng, cơ hội tiếp cận cho mỗi người dân trong quá trình phát triển, đóng góp cho sự phát triển đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển. Tiếp tục nâng cao chính sách phúc lợi; Nhà nước, xã hội hỗ trợ, giúp đỡ cho người có hoàn cảnh khó khăn, địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, bảo đảm an sinh.

Chính quyền các cấp thực hiện tốt cơ chế phối hợp và bảo đảm các điều kiện để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; tích cực tham gia góp ý xây dựng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết, thi đua thực hiện thắng lợi những chủ trương, nhiệm vụ của Nhà nước; làm tốt vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đại biểu dân cử đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước.

Hoàn thiện và thực thi nghiêm quy định về đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín thực sự là “công bộc của dân”; mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải thường xuyên rèn luyện và thực hành phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin; sâu sát cơ sở, chủ động tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, chân thành lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Phê phán, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm, quan liêu, hách dịch, cửa quyền, những nhiễu dân.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Xây dựng cơ chế, chính sách để giải phóng mọi tiềm năng,

sức sáng tạo của nhân dân; phát huy vai trò chủ thể của nhân dân tham gia phát triển kinh tế, quản lý xã hội. Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế, hình thức phù hợp để nhân dân tham gia ý kiến đối với những vấn đề lớn và quan trọng của đất nước. Phát huy hiệu quả vai trò giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của nhân dân.

Ba là, đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của nhân dân; tầm quan trọng của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; thực hiện 7 nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24-11-2023 của HNTU 8 khóa XIII. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN để mọi người dân sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Tăng cường vai trò phối hợp giữa Mặt trận và chính quyền các cấp trong việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong công tác tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trên cơ sở lắng nghe và kịp thời tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân cả nước đến Đảng, Nhà nước; tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân; ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả nạn quan liêu, tham nhũng, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo ra sự đồng thuận cao trong đời sống xã hội.

Tiếp tục phát huy tính chủ động, sáng tạo, sức mạnh vật chất, tinh thần của nhân dân thông qua công tác vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và

củng cố mối quan hệ đoàn kết toàn dân tộc; tạo ra cơ chế để mọi người đồng thuận với nhau và đồng thuận với chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước trong từng nhiệm vụ, từng giai đoạn phát triển của đất nước; tạo điều kiện để mỗi người dân đều được tôn trọng, có quyền bình đẳng như nhau, cùng tích cực phấn đấu xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho gia đình và xã hội.

Tăng cường phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, phát huy bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc, giá trị đạo đức của các tôn giáo; phát huy vai trò của người tiêu biểu gương mẫu đi đầu trong đồng bào các dân tộc thiểu số và các chức sắc tôn giáo để vận động đồng bào các dân tộc, các tôn giáo đồng thuận và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phản bác lại những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đoàn kết giữa các dân tộc và các tôn giáo.

Tiếp tục xây dựng, củng cố tổ chức và đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội, nâng cao chất lượng hiệp thương dân chủ, sự phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên tổ chức và các thành viên cá nhân trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Thông qua các hội nghị Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tổ chức các diễn đàn theo nhóm cơ cấu thành phần của Ủy ban Mặt trận để tất cả các vị Ủy viên ủy ban được tham gia cùng trao đổi nhằm thống nhất về tư tưởng và hành động trên cơ sở lợi ích của quốc gia, dân tộc tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội.

Trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, nhận thức rõ vị trí, vai trò của nhân dân, Đảng, Nhà nước đã đề ra chủ trương và các chính sách cụ thể, sát thực, lấy mục tiêu xây dựng Tổ quốc Việt Nam giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh làm mẫu số chung, tạo đồng thuận xã hội, “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” như Đại hội XIII của Đảng đề ra.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 7, tr. 176

2. *Sđđ*, T. 10, tr. 453

3, 4. *Sđđ*, T. 9, tr. 145, 177

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2007, T. 47, tr. 362

6 *Sđđ*, T. 50, tr. 211-212

7. *Sđđ*, T. 55, tr. 360

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 69

9, 10 Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 96 - 97, 27

11. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, T. I, tr. 173 -174

12. Xem: <https://vanban.chinhphu.vn/?pageid=27160&docid=171264&classid=1&typegroupid=1>

13. Xem: Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, *Tạp chí Mặt trận*, số 254, tr. 8, ngày đăng 17-10-2024.